**TRƯỜNG THPT TRẢNG BÀNG**

**TỔ:KHXH**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KTCK1,LỊCH SỬ 12**

**NĂM HỌC 2023-2024**

1. **Vai trò trọng yếu của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc là:**

**A.** Giải quyết thỏa đáng các vấn đề về kinh tế - xã hội.

**B.** Tăng cường quan hệ hợp tác giữa các nước.

**C.** Giải quyết mọi công việc của Đại hội đồng.

**D.** Chịu trách nhiệm chính về duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

1. **Hiến chương của Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị nào?**

**A.** Hội nghị Ianta.

**B.** Hội nghị San Phranxico.

**C.** Hội nghị Pốtxđam.

**D.** Hội nghị Pari.

1. **Nội dung nào dưới đây *không* phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?**

**A.** Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau.

**B.** Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

**C.** Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.

**D.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

1. **Vai trò quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc là:**

**A.** Phát triển quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.

**B.** Giải quyết các tranh chấp bằng hòa bình.

**C.** Giúp đỡ các quốc gia phát triển kinh tế- xã hội.

**D.** Duy trì hòa bình an ninh thế giới.

1. **Việc hợp tác quốc tế giữa các quốc gia trong tổ chức Liên hợp quốc dựa trên cơ sở nền tảng nào?**

**A.** Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

**B.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

**C.** Tôn trọng quyền bình đẳng và quyền tự quyết.

**D.** Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

1. **Việt Nam có thể vận dụng nguyên tắc nào của Liên hợp quốc trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?**

**A.** Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

**B.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

**C.** Chung sống hòa bình và sự nhất trí của 5 nước lớn.

**D.** Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

**LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)**

1. **Đến cuối thập kỉ 90, tổ chức nào được đánh giá là liên minh kinh tế - chính trị khu vực lớn nhất hành tinh?**

**A.** Liên minh châu Âu (EU). **B.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**C.** Liên hợp quốc. **D.** Cộng đồng châu Âu (EC).

**Câu 8. Hiệp ước nào đã đánh dấu bước chuyển từ Cộng đồng châu Âu (EC) sang Liên minh châu Âu (EU)?**

**A.** Hiệp ước Rôma. **B.** Hiệp ước Maxtrích.

**C.** Định ước Henxinki. **D.** Hiệp ước Lisbon.

1. **Sự gia nhập Liên minh châu Âu (EU) mang lại lợi ích chủ yếu gì cho các nước thành viên tham gia?**

**A.** Mở rộng thị trường.

**B.** Tranh thủ được nguồn vốn, nhân lực, khoa học- kĩ thuật….

**C.** Giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn.

**D.** Sự hỗ trợ lẫn nhau trong các lĩnh vực kinh tế- chính trị cùng phát triển.

1. **Sự kiện nào đánh dấu Liên minh châu Âu (EU) đã có sự thống nhất về kinh tế, thị trường?**

**A.** Cuộc bầu cử nghị viện châu Âu (6-1979).

**B.** 7 nước châu Âu hủy bỏ sự kiểm soát đối với việc đi lại của công dân các nước (1995).

**C.** Đồng tiền chung châu Âu chính thức được đưa vào sử dụng (2002).

**D.** Hiệp ước Maxtrích được kí kết (1991).

**TỔ CHỨC ASEAN**

1. **Những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong năm 1967 bao gồm:**

**A.** Thái Lan, Inđônêxia, Xingapo, Malaixia, Philippin.

**B.** Thái Lan, Mianma, Philippin, Malaysia, Inđônêxia.

**C.** Xingapo, Inđônêxia, Thái Lan, Brunây, Mianma.

**D.** Philippin, Mianma, Inđônêxia, Thái Lan, Xingapo.

1. **Sự khởi sắc của ASEAN trong quá trình hoạt động được đánh dấu bằng sự kiện nào?**

**A.** Tuyên bố ZOPFAN.

**B.** Hiệp ước hòa bình, thân thiện.

**C.** Hiệp ước thân thiện và hợp tác.

1. **Mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN là**

**A.** phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự ảnh hưởng giữa các nước thành viên.

**B.** phát triển kinh tế và văn hoá dựa vào sức mạnh quân sự giữa các nước thành viên.

**C.** phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên.

**D.** phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự đóng góp giữa các nước thành viên.

1. **Trong nhóm năm nước sáng lập ASEAN, nước nào có tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh nhất, trở thành một trong bốn “con rồng” kinh tế của châu Á?**

**A.** Inđônêxia. **B.** Malayxia.

**C.** Thái Lan. **D.** Xingapo.

1. **Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự ra đời của hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (1967)?**

**A.** Yêu cầu hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn vào khu vực.

**B.** Nhu cầu hợp tác cùng phát triển.

**C.** Ảnh hưởng của xu thế liên kết khu vực.

**D.** Yêu cầu ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản vào khu vực.

1. **Hiệp ước Bali (2-1976) không xác định nguyên tắc nào trong quan hệ giữa các nước Đông Nam Á?**

**A.** Tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

**B.** Giải quyết tranh chấp bẳng biện pháp hòa bình.

**C.** Chung sống hòa bình và sự nhất trí của các quốc gia.

**D.** Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

1. **Hiệp ước Bali năm 1976 đánh dấu bước phát triển mới của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vì đã:**

**A.** Đề ra các biện pháp để nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

**B.** Xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.

**C.** Đề ra các biện pháp xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, tự do, trung lập.

**D.** Đề ra các biện pháp cụ thể về hợp tác kinh tế, chính trị trong khu vực.

1. **Yếu tố khách quan dẫn tới sự ra đời của tổ chức ASEAN là:**

**A.** Sự gần gũi về địa lí, tương đồng về lịch sử, kinh tế, văn hóa giữa các nước thành viên.

**B.** Nhu cầu giúp đỡ nhau giải để quyết khó khăn và phát triển của các nước thành viên.

**C.** Sự xuất hiện của những tổ chức hợp tác khu vực trên thế giới.

**D.** Nhu cầu hạn chế ảnh hưởng của Mĩ và chủ nghĩa xã hội.

1. **Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do:**

**A.** Tác động của cuộc chiến tranh lạnh và cục diện hai cực, hai phe.

**B.** Có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.

**C.** Các nước thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.

**D.** Nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.

**CÁCH MẠNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ**

**VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA**

1. **Những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người là nguồn gốc của:**

**A.** Cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX.

**B.** Xu thế toàn cầu hóa.

**C.** Xu thế của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

**D.** Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.

1. **Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại có nguồn gốc từ đâu?**

**A.** Những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

**B.** Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**C.** Mọi phát minh đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

**D.** Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất, trở thành nguồn gốc chính của những tiến bộ kĩ thuật và công nghệ.

1. **Quốc gia nào là nơi khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại?**

**A.** Anh.

**B.** Mĩ.

**C.** Pháp.

**D.** Nhật Bản.

1. **Giai đoạn thứ hai của cuộc cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật còn được gọi là khoa học - công nghệ vì**

**A.** bắt đầu từ sự ra đời của máy tính điện tử.

**B.** tìm ra được những nguồn năng lượng mới.

**C.** công nghệ trở thành cốt lõi.

**D.** chủ yếu diễn ra về công nghệ.

1. **Sự phát triển của công nghệ thông tin trong cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật có tác động như thế nào đến nền văn minh nhân loại?**

**A.** Đưa nhân loại bước sang nền “văn minh thông tin”.

**B.** Thúc đẩy sự phát triển của “văn minh công nghiệp”.

**C.** Hoàn thiện nền văn minh nhân loại.

1. **Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là:**

**A.** Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

**B.** Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

**C.** Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**D.** Khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

1. **Hạn chế lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại là:**

**A.** Ô nhiễm môi trường. **B.** Tai nạn lao động.

**C.** Các loại dịch bệnh mới xuất hiện. **D.** Chế tạo ra các loại vũ khí hủy diệt.

1. **Loại công cụ lao động nào do cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai tạo nên được xem như “trung tâm thần kinh” kĩ thuật, thay con người trong toàn bộ quá trình sản xuất liên tục?**

**A.** “Người máy” (Rô-bốt).

**B.** Máy tính điện tử.

**C.** Hệ thống máy tự động.

**D.** Máy tự động.

1. **Vì sao trong cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại, khoa học lại trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp?**

**A.** Kỹ thuật đi trước mở đường cho khoa học.

**B.** Sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học công nghệ.

**C.** Các nhà khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**D.** Mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

1. **Lí do tại sao giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại lại được gọi là cách mạng khoa học - công nghệ?**

**A.** Đã tìm ra nhiều vật liệu mới phục vụ như cầu đa dạng của đời sống con người.

**B.** Gắn với sự ra đời của máy tính điện tử, đưa con người đến “*văn minh thông tin”.*

**C.** Phát hiện ra những dạng năng lượng mới gắn liền với thành tựu khoa học cơ bản.

**D.** Cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học- kĩ thuật.

1. **Tại sao nói khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp?**

**A.** Vì khoa học là nguồn gốc chính của những tiến bộ kỹ thuật và công nghệ.

**B.** Vì tay nghề của công nhân ngày càng cao.

**C.** Vì sản xuất được nhiều sản phẩm hàng hóa.

**D.** Vì nhà máy là phòng nghiên cứu chính.

1. **Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đã làm xuất hiện xu thế nào từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX đến nay?**

**A.** Xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.

**B.** Những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư, lao động.

**C.** Xuất hiện xu thế liên kết khu vực.

**D.** Xuất hiện xu thế sáp nhập trên thế giới.

1. **Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại có ý nghĩa như thế nào?**

**A.** Những bước nhảy vọt mới của nền văn minh thế giới.

**B.** Có những tác động tích cực về nhiều mặt.

**C.** Tác động lớn đến quan hệ quốc tế từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX đến nay.

**D.** Gây nên những hậu quả tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của con người.

1. **Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX là do:**

**A.** Yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thòi kì chiến tranh lạnh.

**B.** Bùng nổ dân số, cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**C.** Nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

**D.** Kế thừa những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII - XIX.

1. **Sự khác nhau cơ bản giữa 2 giai đoạn của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật là gì?**

**A.** Trong giai đoạn 1, tập trung phát triển về các khoa học cơ bản.

**B.** Trong giai đoạn 1, mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ những cải tiến kĩ thuật.

**C.** Từ giai đoạn 2, khoa học đã đi trước, mở đường cho kĩ thuật phát triển.

**D.** Giai đoạn 2, cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật diễn ra theo chiều sâu, tập trung trên lĩnh vực công nghệ.

**VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1930**

1. **Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?**

**A.** Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

**B.** Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

**C.** Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

**D.** Tình hình kinh tế, chính trị ở Pháp ổn định.

1. **Thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929) khi:**

**A.** Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã.

**B.** Thế giới tư bản đang lâm vào khủng hoảng thừa.

**C.** Cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

**D.** Kinh tế các nước tư bản đang trên đà phát triển.

1. **Ngành kinh tế nào được thực dân Pháp đầu tư nhiều nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) ở Đông Dương?**

**A.** Nông nghiệp. **B.** Công nghiệp.

**C.** Tài chính- ngân hàng. **D.** Giao thông vận tải.

1. **Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), thực dân Pháp chú trọng đầu tư vào:**

**A.** Công nghiệp luyện kim. **B.** Công nghiệp hóa chất.

**C.** Chế tạo máy. **D.** Khai thác mỏ.

1. **Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp, trong xã hội Việt Nam xuất hiện những giai cấp mới nào?**

**A.** Công nhân, tư sản. **B.** Tư sản, tiểu tư sản.

**C.** Tiều tư sản, Công nhân, tư sản. **D.** Tiểu tư sản, công nhân.

1. **Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929), sau khi ra đời, giai cấp tư sản Việt Nam đã bị phân hóa thành những bộ phận nào?**

**A.** Tư sản công nghiệp và tư sản thương nghiệp.

**B.** Tư sản dân tộc và tư sản công thương.

**C.** Tư sản mại bản và tư sản công nghiệp.

**D.** Tư sản mại bản và tư sản dân tộc.

1. **Giai cấp nào trong xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX có quan hệ gắn bó với giai cấp nông dân?**

**A.** Công nhân. **B.** Địa chủ. **C.** Tư sản. **D.** Tiểu tư sản.

1. **Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng xã hội có khả năng vươn lên nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam là:**

**A.** Nông dân. **B.** Văn thân sĩ phu. **C.** Địa chủ. **D.** Công nhân.

1. **Dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) nền kinh tế của tư bản Pháp ở Đông Dương có bước phát triển mới vì:**

**A.** Việc đầu tư kĩ thuật và nhân lực không bị hạn chế.

**B.** Phương thức sản xuất mới bắt đầu được du nhập.

**C.** Số lượng vốn đầu tư tăng lên nhanh chóng.

**D.** Phương thức sản xuất phong kiến đã bị xóa bỏ.

1. **Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế Việt Nam có đặc điểm**

**A.** phát triển mạnh mẽ, mang tính độc lập, tự chủ.

**B.** phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn, lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp.

**C.** vừa phát triển mạnh mẽ, vừa bị lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp.

**D.** phát triển mạnh và cạnh tranh khốc liệt với nền kinh tế Pháp.

1. **Nội dung nào *không* phải là mục tiêu của Pháp trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương?**

**A.** Bù đắp thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**B.** Bồi thường chiến phí cho các nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**C.** Khôi phục lại địa vị của Pháp trong thế giới TBCN.

**D.** Trả cho Nga khoản vay nợ trong Chiến tranh Pháp - Phổ.

1. **Sự kiện nào trên thế giới có ảnh hưởng lớn đến cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới nhất?**

**A.** Sự thành công của Cách mạng tháng Mười Nga (11 - 1917).

**B.** Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (6 - 1919).

**C.** Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp (12 - 1920).

**D.** Nước Pháp bị khủng hoảng kinh tế.

1. **Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp chú trọng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm**

**A.** tạo sự phát triển đồng đều về kinh tế.

**B.** làm cho kinh tế thuộc địa phát triển cân đối.

**C.** đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế chính quốc.

**D.** xóa bỏ phương thức sản xuất phong kiến.

1. **Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp nền kinh tế Việt Nam:**

**A.** Phát triển nhanh, cân đối.

**B.** Phát triển đều khắp ở nhiều lĩnh vực.

**C.** Không phụ thuộc vào chính quốc.

**D.** Cơ bản vẫn nghèo nàn, lạc hậu.

1. **Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?**

**A.** Cơ cấu kinh tế phát triển mất cân đối.

**B.** Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.

**C.** Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.

**D.** Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

1. **Mâu thuẫn giai cấp cơ bản nhất trong xã hội Việt Nam thuộc địa đầu thế kỉ XX là mâu thuẫn giữa các lực lượng xã hội nào?**

**A.** Nông dân với địa chủ phong kiến.

**B.** Tư sản với vô sản.

**C.** Toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.

**D.** Nông dân với đế quốc Pháp.

1. **Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?**

**A.** Mâu thuẫn cơ bản.

**B.** Mâu thuẫn chủ yếu.

**C.** Mâu thuẫn đối kháng.

**D.** Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.

1. **Mục đích chung của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) và cuộc khai thác thuộc địa lần hai (1919-1929) thực dân Pháp thực hiện ở Đông Dương là:**

**A.** Bù đắp thiệt hại chiến tranh.

**B.** Phát triển kinh tế chính quốc.

**C.** Thúc đẩy kinh tế thuộc địa phát triển.

**D.** Bù đắp thiệt hại chiến tranh và làm giàu cho chính quốc.

1. **Một trong những điểm mới của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là:**

**A.** Lĩnh vực khai mỏ được đầu tư nhiều nhất.

**B.** Nguồn vốn đầu tư chủ yếu là của tư bản nhà nước.

**C.** Pháp đầu tư với quy mô lớn, tốc độ nhanh.

**D.** Ngành giao thông vận tải được đầu tư nhiều nhất.

1. **Ở Việt Nam, cuối năm 1928, các thành viên của tổ chức nào sau đây thực hiện chủ trương “vô sản hóa”?**

**A.** Đảng Lập hiến.

**B.** Việt Nam Quốc dân đảng.

**C.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**D.** Việt Nam nghĩa đoàn.

1. **“*Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình*” là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào?**

**A.** Đảng Lập hiến.

**B.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**C.** Tân Việt Cách mạng đảng.

**D.** Việt Nam Quốc dân đảng.

1. **Báo Thanh niên và tác phẩm Đường Kách mệnh đã trang bị lí luận gì cho các cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên?**

**A.** Lí luận Mác – Lê nin.

**B.** Tư tưởng dân chủ tư sản.

**C.** Lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.

**D.** Chủ nghĩa quân phiệt hiếu chiến.

1. **Bộ phận chủ yếu tham gia các lớp đào tạo cán bộ cách mạng của Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu từ cuối năm 1924 đến năm 1927 là:**

**A.** Công nhân.

**B.** Nông dân.

**C.** Tiểu tư sản.

**D.** Thanh niên, học sinh, trí thức yêu nước.

1. **Cuối năm 1928, Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên bắt đầu thực hiện chủ trương:**

**A.** Đưa hội viên về nước hoạt động cách mạng.

**B.** Lãnh đạo phong trào công nhân.

**C.** Vô sản hóa.

**D.** Tuyên truyền lí luận chủ nghĩa Mác – Lênin.

1. **Năm 1925, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập với mục đích:**

**A.** Tổ chức bãi công, đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

**B.** Đoàn kết với các dân tộc thuộc địa đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến.

**C.** Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh để đánh đuổi giặc Pháp và tay sai.

**D.** Tập hợp những người Việt Nam yêu nước ở Trung Quốc để xây dựng lực lượng vũ trang.

1. **Cơ sở hạt nhân đầu tiên của tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng là:**

**A.** Nam đồng thư xã.

**B.** Cường học thư xã.

**C.** Quan hải tùng thư.

**D.** Hội Phục Việt.

1. **Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?**

**A.** Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.

**B.** Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.

**C.** Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

**D.** Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.

1. **Đâu là cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản đảng?**

**A.** Báo Thanh niên.

**B.** Báo Đỏ.

**C.** Báo Búa liềm.

**D.** Báo Giải phóng.

1. **Một trong những nội dung của hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930 là:**

**A.** Thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

**B.** Thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam.

**C.** Phê phán quan điểm sai lầm của các tổ chức cộng sản riêng rẽ và nêu chương trình Hội nghị.

**D.** Bầu Ban Chấp hành trung ương chính thức do Trần Phú làm Tổng bí thư.

1. **Văn kiện nào sau đây được Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 thông qua?**

**A.** Đề cương văn hóa Việt Nam.

**B.** Luận cương chính trị.

**C.** Báo cáo chính trị.

**D.** Chính cương vắn tắt.

1. **Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) đã xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là:**

**A.** Tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

**B.** Tiến hành cách mạng tư sản dân quyền, sau đó tiến thẳng lên con đường TBCN.

**C.** Xây dựng chính quyền công nông binh, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**D.** Đánh đổ đế quốc và phong kiến làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập.

1. **Văn kiện nào của Đảng đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu?**

**A.** Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Hội nghị thành lập Đảng thông qua.

**B.** Luận cương chính trị tháng 10-1930.

**C.** Thư của Trung ương gửi cho các cấp đảng bộ (12 - 1930).

**D.** Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3 - 1935).

1. **Cương lĩnh chính trị (2-1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định giai cấp lãnh đạo cách mạng là:**

**A.** Nông dân**.**

**B.** Tư sản dân tộc.

**C.** Công nhân.

**D.** Tiểu tư sản trí thức.

1. **Tư tưởng cốt lõi thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) là:**

**A.** Tự do và dân chủ.

**B.** Độc lập và tự do.

**C.** Ruộng đất dân cày.

**D.** Đoàn kết với cách mạng thế giới.

1. **Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của:**

**A.** Phong trào dân tộc phát triển mạnh.

**B.** Sự phát triển mạnh của phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

**C.** Cuộc đấu tranh mạnh mẽ của giai cấp công nhân Việt Nam.

**D.** Cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp quyết liệt của nhân dân Việt Nam.

1. **Một trong những vai trò của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là:**

**A.** Truyền bá tư tưởng dân chủ tư sản vào Việt Nam.

**B.** Truyền bá tư tưởng cách mạng vô sản vào Việt Nam.

**C.** Tập hợp giai cấp tư sản dân tộc tham gia cách mạng.

**D.** Tập hợp thanh niên, trí thức yêu nước tham gia cách mạng.

1. **Phong trào “*Vô sản hóa*” do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát động có tác động như thế nào đến phong trào công nhân?**

**A.** Bổ sung lực lượng cho giai cấp công nhân.

**B.** Nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân.

**C.** Đưa phong trào công nhân trở thành phong trào tự giác.

**D.** Thúc đẩy phong trào công nhân phát triển, trở thành nòng cốt của phong trào yêu nước.

1. **Nguyên nhân khách quan làm cho khởi nghĩa Yên Bái thất bại là do:**

**A.** Giai cấp Tư sản dân tộc lãnh đạo.

**B.** Tổ chức Quốc dân Đảng còn non yếu.

**C.** Khởi nghĩa nổ ra hoàn toàn bị động.

**D.** Đế quốc Pháp còn mạnh.

1. **Hoạt động nổi bật nhất của Việt Nam Quốc dân Đảng là:**

**A.** Khởi nghĩa Ba Son (8-1925).

**B.** Khởi nghĩa Yên Bái (2-1930).

**C.** Tuyên truyền vận động nhân dân chống Pháp.

**D.** Tập hợp nhân dân xây dựng nhà nước.

1. **Sự kiện nào đánh dấu chấm dứt vai trò lịch sử của Việt Nam Quốc dân Đảng với tư cách là một chính đảng trong phong trào dân tộc Việt Nam đầu thế kỉ XX?**

**A.** Cuộc ám sát trùm mộ phu người Pháp (1929).

**B.** Sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (1930).

**C.** Sự xuất hiện của 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam (1929).

**D.** Đảng cộng sản Việt Nam được thành lập.

1. **Hạn chế lớn nhất của các tổ chức cộng sản xuất hiện năm 1929 là:**

**A.** Sự đối lập về ý thức hệ.

**B.** Hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng với nhau.

**C.** Còn thiếu đường lối đấu tranh đúng đắn.

**D.** Thiếu một bộ chỉ huy thống nhất.

1. **Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam vì đã chấm dứt:**

**A.** Vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản.

**B.** Thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

**C.** Vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam.

**D.** Hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

1. **Tác phẩm lý luận đầu tiên vạch ra phương hướng cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam là:**

**A.** Bản án chế độ thực dân Pháp.

**B.** Đường Kách mệnh.

**C.** Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt.

**D.** Luận cương chính trị.

1. **Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò như thế nào tại hội nghị thành lập Đảng (1-1930)?**

**A.** Chủ trì và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

**B.** Chủ trì hội nghị thành lập Đảng.

**C.** Tham gia hội nghị với tư cách đại biểu của Quốc tế cộng sản.

**D.** Là đại biểu của một trong các tổ chức cộng sản của Việt Nam.

1. **Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?**

**A.** Sự thành lập Công hội năm 1920.

**B.** Cuộc bãi công của công nhân Ba Son tháng 8 – 1925.

**C.** Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.

**D.** Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.

1. **Đâu không phải là luận điểm chứng minh việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vĩ đại của lịch sử Việt Nam?**

**A.** Chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng.

**B.** Đánh dấu phong trào công nhân hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác.

**C.** Là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển tiếp theo.

**D.** Đánh dấu khối liên minh công- nông đã được hình thành trong thực tế.

1. **Nhân tố mang tính tất yếu đầu tiên chuẩn bị cho những thắng lợi về sau của cách mạng Việt Nam là:**

**A.** Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**B.** Tinh thần đại đoàn kết của các tầng lớp nhân dân.

**C.** Sự phát triển mạnh mẽ của đất nước về kinh tế, chính trị.

**D.** Sự giúp đỡ của các lực lượng dân chủ thế giới.

1. **Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện các cuộc cách mạng nào?**

**A.** Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**B.** Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**C.** Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**D.** Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

1. **Lực lượng cách mạng chủ yếu được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng bao gồm:**

**A.** Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức.

**B.** Công nhân, nông dân, trung và tiểu địa chủ.

**C.** Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.

**D.** Công nhân, nông dân, tư sản.

1. **Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam 1929 có ý nghĩa gì?**

**A.** Chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối, giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam.

**B.** Bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

**C.** Mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

**D.** Đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác.

1. **Nguyên nhân chính dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) là do**

**A.** bị động, chưa có sự chuẩn bị chu đáo.

**B.** Pháp tiến hành khủng bố, đàn áp dã man.

**C.** không có mục tiêu rõ ràng.

**D.** lực lượng binh lính nhanh chóng đầu hàng.

1. **Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và Việt Nam quốc dân đảng có điểm gì giống nhau?**

**A.** Đều là các tổ chức yêu nước cách mạng.

**B.** Đều là các tổ chức tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam.

**C.** Đều là các tổ chức chính trị theo khuynh hướng vô sản.

**D.** Đều là các tổ chức yêu nước theo khuynh hướng tư sản.

1. **Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản thể hiện qua việc:**

**A.** Soạn thảo luận cương chính trị để Hội nghị thông qua.

**B.** Thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng duy nhất.

**C.** Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

**D.** Thông qua danh sách ban chấp hành trung ương Đảng.

1. **Công lao to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với Cách mạng Việt Nam trong những năm 1925 - 1930 là:**

**A.** Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**B.** Sáng lập đảng cộng sản Việt Nam 1930.

**C.** Soạn thảo cương lĩnh đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam.

**D.** Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

**VIỆT NAM TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945**

1. **Phong trào nào là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?**

**A.** Phong trào cách mạng 1930 -1931.

**B.** Cuộc vân động dân chủ 1936 -1939.

**C.** Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kì (1940).

**D.** Cao trào kháng Nhật cứu nước.

1. **Đặc điểm nổi bật của tình hình kinh tế Việt Nam trong những năm 1929-1933 là:**

**A.** Khủng hoảng trầm trọng.

**B.** Phát triển mạnh mẽ.

**C.** Phát triển chậm.

**D.** Phát triển xen lẫn khủng hoảng.

1. **Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) đã gây ra hậu quả gì đối với xã hội Việt Nam?**

**A.** Làm gia tăng các mâu thuẫn trong xã hội.

**B.** Làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động.

**C.** Thúc đẩy các phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển.

**D.** Làm gia tăng các hoạt động khủng bố của thực dân Pháp.

1. **Chính quyền cách mạng ra đời trong phong trào 1930 -1931 ở Nghệ An và Hà Tĩnh theo hình thức nào?**

**A.** Chính quyền công- nông- binh.

**B.** Chính quyền dân chủ tư sản.

**C.** Chính quyền Xô viết.

**D.** Chính quyền của dân, do dân, vì dân.

1. **Luận cương chính trị (10 - 1930) xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Đông Dương là:**

**A.** Lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp.

**B.** Lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc.

**C.** Đánh đổ đế quốc và phong kiến tay sai.

**D.** Đánh đổ phong kiến và đế quốc.

1. **Hội nghị nào đã quyết định đổi tên Đảng cộng sản Việt Nam thành Đảng cộng sản Đông Dương?**

**A.** Hội nghị lần thứ nhất ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 - 1930).

**B.** Hội nghị lần thứ nhất ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (10 - 1930).

**C.** Hội nghị ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 - 1930).

**D.** Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương (3 - 1935).

1. **Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, Xô Viết Nghệ Tĩnh đã:**

**A.** Mở lớp dạy chữ quốc ngữ.

**B.** Đề ra đề cương văn hóa Việt Nam.

**C.** Thực hiện cải cách giáo dục.

**D.** Xây dựng hệ thống trường học các cấp.

1. **Kinh tế Việt Nam trong những năm 1929 - 1933 có đặc điểm như thế nào?**

**A.** Bước vào thời kỳ suy thoái và khủng hoảng trầm trọng.

**B.** Phục hồi và có bước phát triển hơn so với trước cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**C.** Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa xâm nhập ngày càng sâu và nền kinh tế.

**D.** Quan hệ sản xuất phong kiến tiếp tục được duy trì và phát triển.

1. **Trong những năm 1929-1933, kinh tế Việt Nam bước vào thời kỳ khủng hoảng, suy thoái bắt đầu từ:**

**A.** Thủ công nghiệp. **B.** Nông nghiệp. **C.** Thương nghiệp. **D.** Công nghiệp.

1. **Luận cương chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam (10/1930) đề ra động lực của cách mạng là:**

**A.** Nhân dân. **B.** Công nhân. **C.** Công nhân và nông dân. **D.** Nông dân.

1. **Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930) đã xác định lãnh đạo của cách mạng Đông Dương là:**

**A.** Giai cấp tư sản dân tộc.

**B.** Giai cấp tiểu tư sản trí thức.

**C.** Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.

**D.** Giai cấp công nhân với đôi tiên phong là Đảng cộng sản.

1. **Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930) đã thông qua văn kiện nào?**

**A.** Luận cương chính trị. **B.** Điều lệ vắn tắt.

**C.** Sách lược vắn tắt. **D.** Chính cương vắn tắt.

1. **Phong trào cách mạng 1930 - 1931 đã có kết quả là:**

**A.** Lật đổ ách thống trị của đế quốc - phong kiến trên toàn Nghệ - Tĩnh.

**B.** Đảng đã tập hợp được nhân dân trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

**C.** Bước đầu giải quyết được yêu cầu ruộng đất của nông dân.

**D.** Liên minh công - nông đã hình thành.

1. **Nhận xét nào dưới đây về chính quyền Xô Viết Nghệ- Tĩnh là không đúng?**

**A.** Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ phong trào quần chúng nhân dân trong cả nước.

**B.** Đây là hình thức nhà nước mới do giai cấp công nhân sáng lập ra.

**C.** Đã chứng tỏ bản chất cách mạng và tính ưu việt của chính quyền mới.

**D.** Đây thực sự là chính quyền cách mạng của dân, do dân và vì dân.

1. **Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?**

**A.** Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

**B.** Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

**C.** Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.

**D.** Chống phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình.

1. **Nguyên nhân sâu xa nào dẫn tới sự bùng nổ phong trào 1930 -1931 ở Việt Nam?**

**A.** Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 -1933.

**B.** Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

**C.** Mâu thuẫn dân tộc phát triển gay gắt.

**D.** Sự ra đời và lãnh đạo cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

1. **Hậu quả cơ bản của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 tác động đến xã hội nước ta là:**

**A.** Đời sống của tất cả giai cấp, tầng lớp nhân dân Việt Nam rất cực khổ.

**B.** Lạm phát phi mã, đời sống nhân dân điêu đứng.

**C.** Mâu thuẫn xã hội giữa thực dân Pháp với nhân dân diễn ra sâu sắc.

**D.** Nhiều công nhân bị sa thải, những người có việc làm thì đồng lương bị cắt giảm.

1. **Vì sao cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) ở các nước tư bản lại ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam?**

**A.** Vì kinh tế Việt Nam độc lập với kinh tế của Pháp.

**B.** Vì kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng của kinh tế Pháp.

**C.** Vì Việt Nam là thuộc địa của Pháp, nền kinh tế Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc Pháp.

**D.** Nhiều công nhân bị sa thải, những người có việc làm thì đồng lương bị cắt giảm.

1. **Điểm nổi bật của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là gì?**

**A.** Vai trò lãnh đạo của Đảng và sự hình thành liên minh công nông.

**B.** Đấu tranh bí mật, bất hợp pháp.

**C.** Đảng kiên định trong quá trình đấu tranh.

**D.** Sự hình thành khối liên minh công nông vững chắc.

1. **Khối Liên minh công - nông được hình thành từ phong trào nào?**

**A.** Từ phong trào dân tộc dân chủ 1925-1930.

**B.** Từ phong trào cách mạng 1930-1931.

**C.** Từ phong trào cách mạng 1932 – 1935.

**D.** Từ phong trào dân chủ 1936-1939.

1. **Ý nào sau đây là hạn chế lớn nhất của Luận cương chính trị (tháng 10-1930)?**

**A.** Không giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và dân chủ.

**B.** Không xây dựng được khối đoàn kết toàn dân tộc.

**C.** Bộc lộ tư tưởng chủ quan nóng vội.

**D.** Không giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

1. **Hạn chế của “*Luận cương chính trị*” (10-1930) so với “*Cương lĩnh chính trị đầu tiên*” (2-1930) của Đảng là**

**A.** chưa đánh giá đúng vai trò của giai cấp công nhân.

**B.** chưa vạch ra đường lối cụ thể cho cách mạng Việt Nam.

**C.** mang tính chất hữu khuynh, giáo điều.

**D.** nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

1. **Tại Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản (7-1935) đã xác định kẻ thù trước mắt của nhân dân thế giới là:**

**A.** Chủ nghĩa phát xít.

**B.** Chủ nghĩa đế quốc.

**C.** Chủ nghĩa thực dân.

**D.** Tư bản tài chính.

1. **Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương được xác định tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) là:**

**A.** Chống đế quốc và chống phong kiến giành độc lập dân tộc.

**B.** Chống phát xít, chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai của Nhật.

**C.** Chống phát xít, chống nguy cơ chiến tranh và tay sai của Nhật.

**D.** Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống nguy cơ chiến tranh.

1. **Nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh trong phong trào nào sau đây?**

**A.** Phong trào Dân tộc Dân chủ (1925 – 1930).

**B.** Phong trào cách mạng (1930 – 1931).

**C.** Phong trào Dân tộc Dân chủ (1919 – 1925).

**D.** Phong trào dân chủ (1936 – 1939).

1. **Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) đã chủ trương thành lập mặt trận gì?**

**A.** Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

**B.** Mặt trận dân chủ Đông Dương.

**C.** Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

**D.** Mặt trận phản đế đồng minh Đông Dương.

1. **Đâu không phải ý nghĩa lịch sử của phong trào 1936 - 1939?**

**A.** Là cuộc tập dượt đầu tiên, chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.

**B.** Là phong trào quần chúng rộng lớn, có tổ chức, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

**C.** Là phong trào dân tộc dân chủ rộng rãi.

**D.** Buộc Pháp phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ.

1. **Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương trong thời kỳ 1936 - 1939 là gì?**

**A.** Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho dân cày.

**B.** Chống đế quốc và phong kiến.

**C.** Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

**D.** Chống đế quốc và tư sản phản bội quyền lợi dân tộc.

1. **Mặt trận được Đảng ta thành lập tháng 7 năm 1936 có tên gọi là gì?**

**A.** Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

**B.** Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

**C.** Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

**D.** Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

1. **Để huy động tối đa tiềm lực của Đông Dương cho cuộc chiến tranh đế quốc, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách kinh tế gì?**

**A.** Kinh tế vĩ mô. **B.** Kinh tế chỉ huy.

**C.** Kinh tế mới. **D.** Kinh tế thời chiến.

1. **Ngày 9-3-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì ở Đông Dương?**

**A.** Pháp kí với Nhật hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.

**B.** Chiến tranh Pháp - Nhật bùng nổ.

**C.** Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương.

**D.** Pháp thiết lập trở lại nền thống trị trên toàn Việt Nam.

1. **Sau khi nhảy vào Đông Dương (9.1940), phát xít Nhật giữ nguyên bộ máy thống trị của thực dân Pháp vì:**

**A.** Nhật chưa thể đánh bại hoàn toàn Pháp.

**B.** Nhật không muốn làm xáo trộn tình hình Đông Dương.

**C.** Nhật muốn dùng nó để phục vụ cho các hoạt động vơ vét, bóc lột.

**D.** Nhật muốn hoà hoãn với Pháp ở Đông Dương.

1. **Đâu không phải là nguyên nhân khiến phát xít Nhật không đảo chính Pháp ngay từ khi mới vào Đông Dương?**

**A.** Nhật muốn lợi dụng Pháp để bóc lột nhân dân Đông Dương.

**B.** Nhật muốn dùng Pháp làm bia đỡ đạn cho những mâu thuẫn ở Đông Dương.

**C.** Nhật muốn mượn tay Pháp để đàn áp phong trào cách mạng Đông Dương.

**D.** Nhật không muốn đụng độ với Mĩ ở khu vực Châu Á- Thái Bình Dương.

1. **Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:**

**A.** Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.

**B.** Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.

**C.** Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

**D.** Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh